

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 03/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Khởi Vinh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/4/2024 và ngày 03/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 05/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Cao Văn Th, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắc Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Xuân L, xã Đắc S, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Th, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Thị Trúc Q, sinh năm 2005 và có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2024 – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Đắc S, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Chị Lê Thị Trúc Q, sinh năm 2005 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Đắc S, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Chị Phạm Thị H, sinh năm 2001 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã Đắc G, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1956 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Thuận H, xã Thuận A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do trước đây đã quen biết với một đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và được H nói nếu ai mua pháo nổ thì giới thiệu cho H để H bán. Đến ngày 25/01/2024, Cao Văn Th nhắn tin qua mạng xã hội Messenger cho H để mua 05 hộp pháo (loại pháo hoa nổ) thì được H báo giá 1.000.000 đồng /01 hộp, Cao Văn Th đồng ý và hẹn giao pháo tại địa bàn xã Thuận An.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/01/2024, Cao Văn Th điều khiển mô tô biển số 48E1 – 185.16 (xe của Cao Thị M giao cho bà Nguyễn Thị B là mẹ của Cao Thị M quản lý) đi đến đường Nguyễn Văn Trỗi, thuộc xã Thuận A, huyện Đắk Mil gặp H và đi theo sự chỉ dẫn Th chở H đến rẫy của người dân tại khu vực đồi chim thuộc thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, H vào rẫy cà phê lấy ra 01 bao tải màu đỏ - vàng bên trong có 05 hộp pháo đưa cho Th để ở góc ba ga xe mô tô rồi điều khiển xe chở H đi về, khi đi được khoảng 200 mét thì bị lực lượng Đoàn biên phòng cửa khẩu Thuận A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang Cao Văn Th cùng tang vật, đối với đối tượng H đã chạy vào vườn cà phê của người dân và trốn thoát. Đoàn biên phòng đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Cao Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 31/01/2025, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (pháo H nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 8,3695 kg. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Vật chứng của vụ án:

- Vật chứng đã thu giữ: 8,3695 kg pháo hoa nổ, hoàn sau giám định là 8,2765kg; 01 xe mô tô biển số 48E1-185.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen gắn sim 0981.703.096 và 01 bao tải màu đỏ - vàng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tịch thu tiêu hủy 8,2765 kg pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1-185.36 cho Nguyễn Thị B là người được giao quản lý tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS(ĐM), ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Cao Văn Th về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn Th về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn Th mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 27/01/2024.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự chấp nhận:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tịch thu tiêu huỷ 8,2765 kg pháo hoa nổ và đã trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1-185.36 cho bà Nguyễn Thị B là người được giao quản lý tài sản.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo do liên quan đến việc phạm tội.

Đề nghị tiêu huỷ 01 bao tải màu đỏ - vàng.

Đối với đối tượng H đã bán pháo nổ cho Cao Văn Th (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị B, do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 48E1-185.36 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chị Phạm Thị H là chủ thuê bao số 0375955549, nhưng không biết đối tượng H sử dụng để liên lạc với bị cáo Cao Văn Th, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 26/01/2024 tại thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông trong lúc đang tuần tra, lực lượng Đoàn biên phòng cửa khẩu Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Cao Văn Th đang có hành vi tàng trữ trái phép 8,3695 kg pháo hoa nổ.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ khẳng định hành vi tàng trữ pháo của Cao Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...”

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước cụ thể là trong lĩnh vực hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và tàng trữ. Do đó, hành vi tàng trữ hàng cấm của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo đều chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú.

[4.2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét và cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tịch thu tiêu huỷ 8,2765 kg pháo H nổ và trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1-185.36 cho bà Nguyễn Thị B là người được giao quản lý tài sản.

Tịch thu sung vào ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen do có liên quan đến việc phạm tội, tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải màu đỏ - vàng (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng).

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán pháo nổ cho Cao Văn Th (sau khi tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ, về nhân thân lai lịch của đối tượng H nhưng chưa xác định được), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục tiến hành điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị B, do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 48E1-185.36 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chị Phạm Thị H là chủ thuê bao số 0375955549, nhưng không biết đối tượng H sử dụng để liên lạc với bị cáo Cao Văn Th, nên cũng không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Cao Văn Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Cao Văn Th phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo Cao Văn Th 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 27/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tịch thu tiêu huỷ 8,2765 kg pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định và trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1-185.36 cho bà Nguyễn Thị B là người được giao quản lý tài sản.

Tịch thu sung vào ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen do có liên quan đến việc phạm tội, tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải màu đỏ - vàng (*vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Cao Văn Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh